

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
VĨNH GIANG  
Ngày: 08-03-2016  
Số: 3287

WCS

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*elt*

09-03-2016

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4 – 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 34



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### 1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;

Trong năm tài kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

#### 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Kiều Nam Thành	Việt Nam	Chủ tịch
Bà Chu Thị Tuyết Hạnh	Việt Nam	Thành viên
Ông Trần Văn Phương	Việt Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tiến	Việt Nam	Thành viên
Ông Bùi Việt	Việt Nam	Thành viên (từ nhiệm từ ngày 21 tháng 7 năm 2015 theo Nghị Quyết HĐQT)
Ông Phạm Thái Bình	Việt Nam	Thành viên (tham gia từ ngày 21 tháng 7 năm 2015 theo Nghị Quyết HĐQT)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc****Họ và Tên****Quốc tịch****Chức vụ**

Ông Kiều Nam Thành

Việt Nam

Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Phương

Việt Nam

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đặng Nguyễn Nguyễn Huân

Việt Nam

Phó Tổng Giám đốc

**Ban kiểm soát****Họ và Tên****Quốc tịch****Chức vụ**

Ông Nguyễn Xuân Tùng

Việt Nam

Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

Việt Nam

Thành viên

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim

Việt Nam

Thành viên

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

**Họ và Tên****Quốc tịch****Chức vụ**

Ông Kiều Nam Thành

Việt Nam

Tổng Giám đốc

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Ông KIỀU NAM THÀNH**

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016



Số: 101/2016/BCKT-HCM.00342

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác và công ty kiểm toán khác, kiểm toán viên này đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này tại ngày 12 tháng 03 năm 2015.



**TRẦN ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

A blue ink handwritten signature of Diệp Quốc Bình.

**DIỆP QUỐC BÌNH**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2200-2013-009-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>164.531.399.389</b>	<b>122.547.218.766</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	35.397.973.902	17.098.722.166
Tiền	111		6.397.973.902	4.098.722.166
Các khoản tương đương tiền	112		29.000.000.000	13.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		90.000.000.000	69.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	90.000.000.000	69.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.445.451.990	34.710.182.617
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.000.034.539	3.415.768.921
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.206.606.100	85.970.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	30.000.000.000	30.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	1.238.811.351	1.208.443.696
Hàng tồn kho	140	5.7	101.198.400	61.044.000
Hàng tồn kho	141		101.198.400	61.044.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.586.775.097	1.177.269.983
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	191.346.500	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	1.395.428.597	1.177.269.983
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.705.404.862</b>	<b>35.885.000.075</b>
Tài sản cố định	220		18.736.550.848	22.771.564.567
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	18.736.550.848	22.768.417.337
Nguyên giá	222		55.806.530.545	53.532.463.885
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.069.979.697)	(30.764.046.548)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	3.147.230
Nguyên giá	228		2.701.189.390	2.701.189.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.701.189.390)	(2.698.042.160)
Tài sản dở dang dài hạn	240		92.621.610	1.227.798.104
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	92.621.610	1.227.798.104
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	11.876.232.404	11.876.232.404
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.876.232.404	11.876.232.404
Tài sản dài hạn khác	260		-	9.405.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	-	9.405.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>195.236.804.251</b>	<b>158.432.218.841</b>

95-C  
TY  
ƯU HÃI  
ÁN  
IAM  
CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

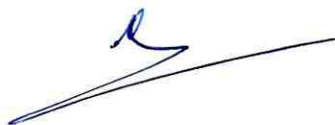
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40.234.751.148</b>	<b>37.315.469.493</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>36.883.166.749</b>	<b>34.366.340.022</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	334.709.025	1.220.478.468
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	2.364.429	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.565.097.407	3.058.776.937
Phải trả người lao động	314		18.257.791.447	15.148.472.817
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	63.193.775	41.060.909
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	9.997.341.350	10.934.706.737
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	3.662.669.316	3.962.844.154
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.351.584.399</b>	<b>2.949.129.471</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.16	2.951.584.399	2.749.129.471
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.18	400.000.000	200.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>155.002.053.103</b>	<b>121.116.749.348</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>155.002.053.103</b>	<b>121.116.749.348</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		49.617.622.280	39.962.359.280
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		80.384.430.823	56.154.390.068
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	421a		56.154.390.068	31.129.554.795
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		24.230.040.755	25.024.835.273
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>195.236.804.251</b>	<b>158.432.218.841</b>



**VÕ THỊ BÁY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>108.179.657.009</b>	<b>94.101.014.182</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>108.179.657.009</b>	<b>94.101.014.182</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>6.2</b>	<b>45.562.384.008</b>	<b>41.342.134.656</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>62.617.273.001</b>	<b>52.758.879.526</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.619.989.520	5.925.222.412
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	9.906.985.854	9.583.950.578
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>59.330.276.667</b>	<b>49.100.151.360</b>
Thu nhập khác	31	6.5	2.478.032.376	19.739.701.080
Chi phí khác	32	6.6	8.138.487	808.728
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.469.893.889</b>	<b>19.738.892.352</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>61.800.170.556</b>	<b>68.839.043.712</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.7	13.523.852.801	15.510.943.239
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>48.276.317.755</b>	<b>53.328.100.473</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	19.311	21.331

*Võ Thị Bày*

*Nguyễn Văn Thành*



**VÕ THỊ BÀY**  
Người lập

**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng

**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	2015 VND	2014 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>61.800.170.556</b>	<b>68.839.043.712</b>
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6.662.091.867	6.032.921.436
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.619.989.520)	(5.925.222.412)
Các khoản điều chỉnh khác	07	200.000.000	200.000.000
<b>Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>62.042.272.903</b>	<b>69.146.742.736</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(2.998.362.987)	8.085.301.404
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(40.154.400)	41.470.000
(Giảm) các khoản phải trả	11	(63.900.119)	(3.463.585.125)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(181.941.500)	141.053.780
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.279.745.117)	(15.345.834.407)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	15.175.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.384.386.324)	(3.598.976.817)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>43.108.957.456</b>	<b>55.006.171.571</b>
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(959.455.240)	(12.324.940.344)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(98.000.000.000)	(78.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	77.500.000.000	28.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.649.749.520	5.942.892.412
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(14.809.705.720)</b>	<b>(56.882.047.932)</b>
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.000.000.000)	(5.091.520.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(10.000.000.000)</b>	<b>(5.091.520.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>18.299.251.736</b>	<b>(6.967.396.361)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>	<b>17.098.722.166</b>	<b>24.066.118.527</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>		<b>70.301.121.135.397.973.902</b>	<b>17.098.722.166</b>

*Handwritten signature*

**VÕ THỊ BÂY**  
Người lập

*Handwritten signature*

**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1899  
G TY  
M HUU  
TOAN  
T NA  
HO C

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**1.5 Cấu trúc của Công ty****Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh.	26%	26%	26%

**1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh; do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**1.7 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số nhân viên của Công ty là 175 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 173 người).

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, thông tư này và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

##### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

###### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

###### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

##### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

#### 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

##### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### 4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

### 4.10 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1-3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

### 4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### 4.13 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương căn bản vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương căn bản vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương căn bản vào chi phí là 2%.

#### 4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### Doanh thu hoạt động tài chính

###### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

###### Cổ tức được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 4.15 Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Trong năm tài chính 2015, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22%. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**4.19 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba:

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Công ty</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Quan hệ</b>
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Công Trình Giao Thông Q.8	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty CP TVXD & GT Mê Kông	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Việt Nam	Liên kết

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	489.139.955	784.356.908
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	5.908.833.947	3.314.365.258
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND (*)	29.000.000.000	13.000.000.000
	<b>35.397.973.902</b>	<b>17.098.722.166</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng với lãi suất từ 4%/năm đến 4,8%/năm.

**5.2 Các khoản đầu tư****5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2015</b>		<b>01/01/2015</b>	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng Đông Á – Phòng giao dịch BX Miền Tây	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hùng Vương	2.000.000.000	2.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	11.000.000.000	11.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	66.000.000.000	66.000.000.000	42.500.000.000	42.500.000.000
	<b>90.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>69.500.000.000</b>	<b>69.500.000.000</b>

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 4,3%/năm đến 6,5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.2.2 Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	11.876.232.404	-	11.876.232.404	-

**5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	145.354.627	69.671.287
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty CP Xe Khách Phương Trang FutaBusLines	3.765.636.013	-
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Du lịch Phương Trang	460.882.895	3.110.541.891
Khách hàng khác	628.161.004	235.555.743
	<b>5.000.034.539</b>	<b>3.415.768.921</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh	1.005.233.000	-
Các nhà cung cấp khác	201.373.100	85.970.000
	<b>1.206.606.100</b>	<b>85.970.000</b>

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	30.000.000.000	30.000.000.000

Là số dư của hợp đồng cho vay vốn số 33/HĐVV-SC ngày 8 tháng 4 năm 2015, được chuyển từ số dư nợ vay của Hợp đồng số 40/HĐVV-SC ngày 03 tháng 04 năm 2014. Thời hạn cho vay từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 đến ngày 31 tháng 03 năm 2016. Lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

0044  
CÔNG  
CH NHIỆ  
KIỂM T  
C VIỆ  
- TP. H

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY**  
 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.6 Các khoản phải thu khác	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan – Lãi cho vay				
Tổng Cty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	160.270.000	-	190.030.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế TNCN	787.820.345	-	600.663.696	-
Phải thu BHXH, BHYT	1.863.006	-	-	-
Tạm ứng nhân viên	288.858.000	-	417.750.000	-
	<b>1.238.811.351</b>	-	<b>1.208.443.696</b>	-
5.7 Hàng tồn kho	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	100.518.000	-	58.384.000	-
Hàng hóa	680.400	-	2.660.000	-
	<b>101.198.400</b>	-	<b>61.044.000</b>	-

995-  
 TY  
 HỮU  
 OÁN  
 NAM  
 ĐCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trang thiết bị	<u>191.346.500</u>	<u>-</u>

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phần mềm diệt virus Kaspersky	<u>-</u>	<u>9.405.000</u>

**5.9 Tình hình tăng/giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2015	47.497.743.521	4.249.426.194	1.009.045.273	776.248.897	53.532.463.885
Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.623.707.846	62.000.000	-	-	2.685.707.846
Phân loại lại	1.108.182	(1.108.182)	-	-	-
Giảm do thanh lý	(98.389.685)	-	-	(254.621.803)	(353.011.488)
Giảm khác	(58.629.698)	-	-	-	(58.629.698)
Tại ngày 31/12/2015	49.965.540.166	4.310.318.012	1.009.045.273	521.627.094	<b>55.806.530.545</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2015	27.085.999.550	2.130.295.967	1.009.045.273	538.705.758	30.764.046.548
Khấu hao trong năm	6.031.440.878	537.032.310	-	90.471.449	6.658.944.637
Giảm do thanh lý	(98.389.685)	-	-	(254.621.803)	(353.011.488)
Tại ngày 31/12/2015	33.019.050.743	2.667.328.277	1.009.045.273	374.555.404	<b>37.069.979.697</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2015	20.411.743.971	2.119.130.227	-	237.543.139	22.768.417.337
Tại ngày 31/12/2015	16.946.489.423	1.642.989.735	-	147.071.690	<b>18.736.550.848</b>
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.759.787.817	1.766.526.075	1.009.045.273	475.441.398	19.010.800.563

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.10 Tài sản cố định vô hình	Quyền sử dụng	Giá trị lợi thế	Phần mềm	Tài sản	Tổng cộng
	dụng	kinh doanh	mềm	vô hình khác	
	đất	của DN	máy tính		
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2015	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
Tại ngày 31/12/2015	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2015	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	110.152.770	2.698.042.160
Khấu hao trong năm	-	-	-	3.147.230	3.147.230
Tại ngày 31/12/2015	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2015		-	-	3.147.230	3.147.230
Tại ngày 31/12/2015	-	-	-	-	-
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
<b>5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>					
	01/01/2015	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2015	
	VND	VND	VND	VND	
Xây dựng nhà vệ sinh tại khu vực bãi đậu xe BXMT	121.713.216	18.360.286	140.073.502	-	
Nhà vệ sinh tại khu vực mặt tiền	167.245.454	335.810.925	503.056.379,00	-	
Cải tạo hiên chờ BXMT	771.657.642	-	771.657.642	-	
Mái che khu vực bãi đỗ	64.021.630	-	64.021.630	-	
Cổng vào bến xe Miền Tây	88.279.896	195.261.002	283.540.898	-	
Công trình khác	14.880.266	1.001.099.139	923.357.795	92.621.610	
	<b>1.227.798.104</b>	<b>1.550.531.352</b>	<b>2.685.707.846</b>	<b>92.621.610</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b> VND	<b>01/01/2015</b> VND
Bên liên quan		
Công Ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8	37.737.200	93.555.900
Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng và Giao Thông Mê Kông	-	33.936.839
Công Ty CP Hòa Phú	6.392.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	-	-
Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên BCA - Thăng Long tại TP.Hồ Chí Minh	62.000.000	62.000.000
Công ty CP Thiết Kế Xây Dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000
Công Ty CP Tư Vấn Đầu Tư Thiết Kế Xây Dựng Sao Mai	120.346.401	848.823.406
Các nhà cung cấp khác	68.233.424	142.162.323
	<b><u>334.709.025</u></b>	<b><u>1.220.478.468</u></b>

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b> VND	<b>01/01/2015</b> VND
Các tổ chức và cá nhân khác	<b><u>2.364.429</u></b>	<b><u>-</u></b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.14 Thuế**

	01/01/2015		Số phát sinh trong năm		31/12/2015	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.427.569.671	-	13.523.852.801 (12.279.745.117)	3.671.677.355	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	631.207.266	1.177.269.983	1.035.714.312 (1.253.872.926)	-	1.395.428.597	-
Thuế giá trị gia tăng	-	-	10.375.507.419 (10.113.294.633)	893.420.052	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000 (3.000.000)	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	499.972.637 (499.972.637)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.058.776.937</b>	<b>1.177.269.983</b>	<b>25.438.047.169 (24.149.885.313)</b>	<b>4.565.097.407</b>	<b>1.395.428.597</b>	

**5.15 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Quảng cáo Tương tác	35.314.685	-	26.515.455	-
Công ty TNHH Quảng cáo Minh Phúc	14.545.454	-	14.545.454	-
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển VN - CN Chợ Lớn	13.333.636	-	-	-
	<b>63.193.775</b>		<b>41.060.909</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV - Cổ tức phải trả cho cổ đông	3.825.000.000	5.100.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải		
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	9.506.900	4.820.950
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	42.925.750	23.351.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	3.675.000.000	4.900.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải		
Công ty CP Xe Khách Phương Trang Futa Bus Lines	2.022.860.000	-
Đối tượng khác	410.532.600	889.601.200
Kinh phí công đoàn BHXH, BHYT	11.516.100	12.018.880
	-	4.914.707
	<b>9.997.341.350</b>	<b>10.934.706.737</b>

**5.16.2 Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Nhận ký quỹ dài hạn		
Bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	56.720.000	56.720.000
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	54.450.000	37.100.000
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	21.200.000	13.200.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Du Lịch Phương Trang	605.075.000	454.025.000
Đối tượng khác	2.214.139.399	2.188.084.471
	<b>2.951.584.399</b>	<b>2.749.129.471</b>

**5.17 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	01/01/2015 VND	Tăng quỹ VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2015 VND
Quỹ khen thưởng	1.960.860.650	342.807.000	(1.229.115.000)	1.074.552.650
Quỹ phúc lợi	925.484.304	4.500.000.000	(4.382.209.638)	1.043.274.666
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.076.499.200	1.544.842.000	(1.076.499.200)	1.544.842.000
	<b>3.962.844.154</b>	<b>6.387.649.000</b>	<b>(6.687.823.838)</b>	<b>3.662.669.316</b>

**5.18 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	2015 VND
Tại ngày 01/01/2015	200.000.000
Trích lập quỹ	200.000.000
Tại ngày 31/12/2015	<b>400.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2014	25.000.000.000	26.735.119.146	2.561.620.134	31.129.554.795	85.426.294.075
Lãi trong năm	-	-	-	53.328.100.473	53.328.100.473
Trích lập quỹ	-	10.665.620.000	-	(10.665.620.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(5.332.810.000)	(3.332.810.000)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.706.499.200)	(1.706.499.200)
Khen thưởng BĐH	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Cổ tức đã chia	-	-	-	(598.336.000)	(598.336.000)
Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty	-	37.400.739.146	-	56.154.390.068	121.116.749.348
Số dư 31/12/2014	25.000.000.000	37.400.739.146	2.561.620.134	-	-
Phân loại lại (*)	-	2.561.620.134	(2.561.620.134)	-	-
Số dư 01/01/2015	25.000.000.000	39.962.359.280	-	56.154.390.068	121.116.749.348
Lãi trong năm	-	-	-	48.276.317.755	48.276.317.755
Trích lập quỹ (**)	-	9.655.263.000	-	(9.655.263.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(4.827.632.000)	(4.827.632.000)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.544.842.000)	(1.544.842.000)
Khen thưởng BĐH, BKS	-	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Cổ tức đã chia (**)	-	-	-	(518.540.000)	(518.540.000)
Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty (**)	-	-	-	-	-
Số dư 31/12/2015	<b>25.000.000.000</b>	<b>49.617.622.280</b>	-	<b>80.384.430.823</b>	<b>155.002.053.103</b>

(\*) Phân loại lại số dư theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính.

(\*\*) Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 03 tháng 4 năm 2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**  
 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông/thành viên	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	2.327.900.000	9%	2.327.900.000	9%
Các cổ đông khác	7.417.100.000	30%	7.417.100.000	30%
	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Cổ phiếu**

	2015	2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu thường	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu thường	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Nợ khó đòi đã xử lý**

31/12/2015		01/01/2015		Nguyên nhân xóa sổ
Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
	-		56.573.456	Khách hàng nợ trên 3 năm

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu**

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng hóa	57.729.544	79.636.355
Doanh thu cung cấp dịch vụ	108.121.927.465	94.021.377.827
	<b>108.179.657.009</b>	<b>94.101.014.182</b>

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
Công ty TNHH Vận Tải KUMHO SAMCO BUSLINES	2.037.328.079	1.249.747.371
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	849.785.461	657.917.277
Công ty CP Xe Khách và DV Miền Tây	99.808.801	78.520.430
	<b>2.986.922.341</b>	<b>1.986.185.078</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	2015 VND	2014 VND
Giá vốn của hàng hóa	34.554.600	51.100.000
Giá vốn của dịch vụ	45.527.829.408	41.291.034.656
	<b>45.562.384.008</b>	<b>41.342.134.656</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.199.989.520	5.205.222.412
Cổ tức, lợi nhuận được chia	420.000.000	720.000.000
	<b>6.619.989.520</b>	<b>5.925.222.412</b>

**6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.295.428.100	6.685.785.352
Chi phí vật liệu, bao bì	38.009.823	48.122.801
Chi phí đồ dùng văn phòng	49.258.745	233.204.323
Chi phí khấu hao	375.840.871	593.440.153
Thuế, phí và lệ phí	115.958.495	129.418.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.339.528.518	1.058.857.161
Chi phí bằng tiền khác	692.961.302	835.122.752
	<b>9.906.985.854</b>	<b>9.583.950.578</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**6.5 Thu nhập khác**

	2015 VND	2014 VND
Thanh lý công cụ dụng cụ	14.009.091	14.945.455
Thu tiền điện nước của doanh nghiệp khác	1.670.335.366	1.355.801.810
Thu hoàn tiền thuế đất	-	17.485.856.715
Thu nhập khác	793.687.919	883.097.100
	<b>2.478.032.376</b>	<b>19.739.701.080</b>

**6.6 Chi phí khác**

	2015 VND	2014 VND
Phạt chậm nộp	<b>8.138.487</b>	<b>808.728</b>

**6.7 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	61.800.170.556	68.839.043.712
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
Các khoản điều chỉnh tăng	208.138.487	200.808.728
Các khoản điều chỉnh giảm	(420.000.000)	(720.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	61.588.309.043	68.319.852.440
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	(200.000.000)	(200.000.000)
Thu nhập tính thuế	61.388.309.043	68.119.852.440
Thuế suất	22%	22%
Thuế TNDN ước tính phải nộp	13.505.427.989	15.510.943.239
Thuế TNDN bị truy thu theo QĐ số 4921/QĐ-CT-XP ngày 2/12/2015	18.424.812	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<b>13.523.852.801</b>	<b>15.510.943.239</b>

**6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.276.317.755	53.328.100.473
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.276.317.755	53.328.100.473
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>19.311</b>	<b>21.331</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**6.9 Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2015</b> VND	<b>2014</b> VND
Chi phí nguyên vật liệu	404.940.217	412.501.553
Chi phí nhân viên	41.285.382.080	37.394.025.274
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.662.091.867	6.032.921.436
Tiền thuê đất	425.315.637	428.315.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.070.008.182	4.992.484.824
Chi phí bằng tiền khác	1.621.631.879	1.665.836.819
	<b>55.469.369.862</b>	<b>50.926.085.234</b>

**7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công

995-C  
TY  
HỮU HẠ  
DÁN  
NAM  
CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả người bán	334.709.025	-	334.709.025
Các khoản phải trả khác	2.485.825.250	2.951.584.399	5.437.409.649
	<b>2.820.534.275</b>	<b>2.951.584.399</b>	<b>5.772.118.674</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>			
Phải trả người bán	1.220.478.468	-	1.220.478.468
Các khoản phải trả khác	917.773.150	2.749.129.471	3.666.902.621
	<b>2.138.251.618</b>	<b>2.749.129.471</b>	<b>4.887.381.089</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	4.854.679.912	3.346.097.634	4.854.679.912	3.346.097.634
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	145.354.627	69.671.287	145.354.627	69.671.287
Phải thu khác	30.160.270.000	30.190.030.000	30.160.270.000	30.190.030.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	90.000.000.000	69.500.000.000	90.000.000.000	69.500.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.397.973.902	17.098.722.166	35.397.973.902	17.098.722.166
<b>Tổng cộng</b>	<b>160.558.278.441</b>	<b>120.204.521.087</b>	<b>160.558.278.441</b>	<b>120.204.521.087</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	290.579.825	1.092.985.729	290.579.825	1.092.985.729
Phải trả người bán – Bên liên quan	44.129.200	127.492.739	44.129.200	127.492.739
Các khoản phải trả khác	5.437.409.649	3.666.902.621	5.437.409.649	3.666.902.621
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.772.118.674</b>	<b>4.887.381.089</b>	<b>5.772.118.674</b>	<b>4.887.381.089</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	2015 VND	2014 VND
Thù lao và thưởng Hội Đồng Quản trị	1.206.907.000	1.333.202.000
Lương và thưởng Ban Tổng giám đốc	2.055.083.000	1.813.500.000
	<b>3.261.990.000</b>	<b>3.146.702.000</b>

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2015 VND	2014 VND
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn -TNHH MTV			
	Lãi cho vay	1.887.050.000	2.296.070.000
	Chi trả cổ tức	5.100.000.000	2.596.675.200
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES			
	Cung cấp dịch vụ	2.037.328.079	1.249.747.371
	Thu hộ tiền bán vé	454.065.000	252.540.000
Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8			
	Mua dịch vụ	65.517.791	1.476.385.385
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây			
	Thu hộ tiền bán vé	256.403.000	-
	Cung cấp dịch vụ	99.808.801	78.520.430

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2015 VND	2014 VND
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	849.785.461	657.917.277
	Mua dịch vụ	236.410.909	-
Công ty CP Hòa Phú	Mua hàng	34.243.636	-

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV</b>			
	Phải thu cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000
	Phải thu lãi cho vay	160.270.000	190.030.000
	Phải trả cổ tức	(3.825.000.000)	(5.100.000.000)
<b>Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES</b>			
	Phải thu thương mại	145.354.627	69.671.287
	Phải trả ngắn hạn khác	(42.925.750)	(23.351.000)
	Phải trả dài hạn khác	(54.450.000)	(37.100.000)
<b>Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8</b>			
	Phải trả thương mại	(37.737.200)	(93.555.900)
<b>Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây</b>			
	Phải trả ngắn hạn khác	(9.506.900)	(4.820.950)
	Phải trả dài hạn khác	(21.200.000)	(13.200.000)
<b>Công ty CP Tư vấn Xây dựng và Giao thông Mê Kông</b>			
	Phải trả thương mại	-	(33.936.839)
<b>Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn</b>			
	Phải trả dài hạn khác	(56.720.000)	(56.720.000)
<b>Công ty CP Hòa Phú</b>			
	Phải trả thương mại	(6.392.000)	-

**8.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**8.3 Số liệu so sánh****8.3.1 Áp dụng qui định mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

**8.3.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng qui định kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh**

Ảnh hưởng của việc áp dụng qui định kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	31/12/2014 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	01/01/2015 Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Đầu tư ngắn hạn		63.500.000.000	(63.500.000.000)	-	(*)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	69.500.000.000	69.500.000.000	(*)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	30.000.000.000	30.000.000.000	(*)
Phải thu ngắn hạn khác	136	790.693.696	417.750.000	1.208.443.696	(*)
Tài sản ngắn hạn khác	155	417.750.000	(417.750.000)	-	(*)
Đầu tư dài hạn khác		36.000.000.000	(36.000.000.000)	-	(*)
Doanh thu chưa thực hiện		41.060.909	(41.060.909)	-	(*)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	41.060.909	41.060.909	(*)
Quỹ đầu tư phát triển	418	37.400.739.146	2.561.620.134	39.962.359.280	(*)
Quỹ dự phòng tài chính		2.561.620.134	(2.561.620.134)	-	(*)

	Mã số	2014 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	2014 Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>					
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	200.000.000	200.000.000	(*)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	641.535.854	7.443.765.550	8.085.301.404	(*)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(3.263.585.125)	(200.000.000)	(3.463.585.125)	(*)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	19.214.154.395	(19.214.154.395)	-	(*)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.366.641.117)	11.767.664.300	(3.598.976.817)	(*)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	14.945.455	(14.945.455)	-	(*)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	5.925.222.412	17.670.000	5.942.892.412	(*)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

(\*) Công ty điều chỉnh lại theo bản chất của nghiệp vụ phát sinh dẫn đến số dư, số phát sinh các tài khoản liên quan thay đổi.

**8.3.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**VÕ THỊ BÀY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016